

Bản án số: 90/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/5/2023.

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Ngô Tiến Phong**
- Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hồ Phong và bà Trần Thị Dung.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Ngoan – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đưa ra xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 271/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/12/2022 về việc “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-ST ngày 07/3/2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 21A/QĐ-HPT ngày 24/3/2023; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 90/TB-TA ngày 17/4/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm 1991; nơi đăng ký hộ khẩu: TK Đông Đoài, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; chỗ ở hiện nay: TK Mỹ Lâm, thị trấn P, huyện P, TP. Hà Nội, có mặt.

Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1986; nơi đăng ký hộ khẩu: Tiểu khu Đông Đoài, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội. Hiện đang ở tại Đài Loan (Trung Quốc) không rõ địa chỉ, vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Vũ Văn Tr và bà Đặng Thị Th; trú tại: Tiểu khu Đông Đoài, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội; quan hệ: Là bố mẹ đẻ của anh Vũ Văn T, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Chị Nguyễn Thị Thu Th trình bày:**

- **Về tình cảm:** Chị và anh Vũ Văn T tự nguyện xây dựng gia đình và có đăng ký kết hôn ngày 06/9/2016 tại UBND thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh T tại địa chỉ trên được một thời gian ngắn, sau đó vợ chồng đi sang Đài Loan lao động, đến khi chị Th có thai

(Cuối năm 2018), thì vợ chồng về Việt Nam để chị Th sinh đẻ. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được gần 01 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, 02 người thường không có sự nhường nhịn nên hay xảy ra cãi vã, bất đồng vv.... Khi chị Th sinh con, chị đã trình bày với anh T nguyện vọng cả 02 vợ chồng ở lại Việt Nam để làm ăn nhưng anh T không đồng ý. Cuối tháng 11/2019, anh T tự đi Đài Loan, còn chị Th thấy vậy đã đưa con về nhà bố mẹ để ở cho đến nay. Kể từ đó anh T đi, anh không quan tâm gì đến cuộc sống của 02 mẹ con chị, thỉnh thoảng có gọi điện về hỏi thăm con nhưng không cho chị biết địa chỉ ở nước ngoài. Chị đã nói chuyện với anh T về việc chấm dứt hôn nhân và anh T cũng đã đồng ý. Anh T ở Đài Loan thường xuyên liên lạc bằng điện thoại về cho gia đình cụ thể nói chuyện cùng bố mẹ anh ấy là ông Vũ Văn Tr và bà Đặng Thị Th.

Nay vợ chồng ly thân đã lâu, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

- **Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tú Trinh, sinh ngày 21/01/2019 hiện đang ở với chị Th. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

- **Về tài sản chung và vay nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Theo cung cấp của chị Th, anh T đi lao động tại Đài Loan nhưng không cho chị Th biết địa chỉ, thỉnh thoảng có liên lạc về với con và liên lạc với bố mẹ để anh T là ông Vũ Văn Tr và bà Đặng Thị Th.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 03/02/2023, Tòa án có đến gặp ông Vũ Văn Tr và bà Đặng Thị Th là bố mẹ đẻ của anh Vũ Văn T. Theo cung cấp của ông Tr và bà Th, thì anh Vũ Văn T và chị Nguyễn Thị Thu Th kết hôn năm 2016, có 01 con chung là Vũ Tú Trinh, sinh ngày 21/01/2019 hiện con đang ở cùng chị Th. Từ khi anh T đi lao động ở Đài Loan sau một thời gian ngắn thì chị Th đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sống, còn anh T cũng không về Việt Nam nữa. Thỉnh thoảng anh T có gọi điện về cho bố mẹ nhưng không nói địa chỉ ở Đài Loan. Qua nói chuyện điện thoại thì ông Tr và bà Th biết anh T cũng đồng ý ly hôn. Với tư cách là bố mẹ ông bà tôn trọng quyết định của anh, chị. Anh T, chị Th không có tài sản chung hay công nợ chung.

Theo công văn số 6948/QLXNC-P5 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an ngày 30/3/2023 thể hiện: “ Anh Vũ Văn T, sinh ngày 04/5/1986 tại Hà Nội; CMND số 001086031bvc (số cũ là 112193816); khai hộ khẩu thường trú tại: Tiểu khu Đông Đoài, P, Hà Nội; đã sử dụng hộ chiếu số C8496mnk để xuất cảnh ngày 16/11/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh”.

*** Tại phiên tòa sơ thẩm:**

Chị Th giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và trình bày như trên.

Anh Vũ Văn T, vắng mặt không có lý do. Cả chị Th, bố mẹ đẻ anh T đều không biết địa chỉ hiện nay của anh T ở Đài Loan để cung cấp cho Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hà Nội phát biểu:**

Về thủ tục tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Trong quá trình giải quyết Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Vũ Văn T có hộ khẩu ở Tiểu khu Đông Đoài, thị trấn P, huyện P, thành phố Hà Nội. Anh T đi lao động tại Đài Loan nhưng chị Th và gia đình anh T đều không biết địa chỉ cụ thể hiện nay của anh T để cung cấp cho Tòa án.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị Thu Th và anh Vũ Văn T là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 06/9/2016 tại UBND thị trấn P, theo đúng qui định của pháp luật. Xét cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Th là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Vũ Tú Trinh, sinh ngày 21/01/2019 hiện đang sống cùng chị Th. Đề nghị HĐXX giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Th không yêu cầu anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có và không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu Th xin ly hôn với anh Vũ Văn T, do anh T đang làm việc tại Đài Loan (Trung Quốc) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Vũ Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng thông qua điện thoại anh đã có thông tin liên lạc với bố mẹ đẻ của mình là ông Vũ Văn Tr và bà Đặng Thị Th nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Hội đồng xét xử vắng mặt anh Vũ Văn T.

[2] Về nội dung: Chị Th và anh T là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên được pháp luật nhà nước bảo vệ. Quá trình vợ chồng chung sống trong hôn nhân có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Đặc biệt, kể từ khi anh T đi lao động tại Đài Loan đến nay mâu thuẫn vợ chồng lại càng lớn, chị Th đã đưa con chung về nhà bố mẹ đẻ để ở. Vợ chồng ly thân đã lâu, không có sự quan tâm đối với nhau. Nay chị Th xin ly hôn anh T đã biết, thông qua gia đình anh T cung cấp cho Tòa án thì anh T cũng đồng ý ly hôn.

Xét, vợ chồng anh chị sống không có hạnh phúc, mâu thuẫn Tr trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tú Trinh, sinh ngày 21/01/2019 hiện đang ở cùng chị Th. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không yêu cầu anh T phải đóng tiền cấp dưỡng nuôi con nên yêu cầu của chị Th được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự đều cung cấp không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 3 Điều 35; Điều 37, 273; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 57, 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về tình cảm:* Chấp nhận đơn ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu Th.

Chị Nguyễn Thị Thu Th được ly hôn anh Vũ Văn T.

2. *Về con chung:* Sau ly hôn, giao con chung Vũ Tú Trinh, sinh ngày 21/01/2019 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định sự thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung của anh T đến khi các đương sự có yêu cầu hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Vũ Văn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. *Về tài sản chung, công nợ chung:* Các bên không có yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001242 ngày 09/12/2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA